PHẢN HỒI SỬA LỖI CỦA GIẢNG VIÊN TRONG CÁC LỚP HỌC TIẾNG ANH TỪ GÓC NHÌN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Cam Liên
Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Đường Nguyễn Khuyến, Phường Trảng Dài, Đồng Nai, Việt Nam
Email: camlien@dntu.edu.vn

Tóm tắt: *Phản hồi sửa lỗi giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người học nhận diện lỗi, điều chỉnh việc sử dụng ngôn ngữ và nâng cao kết quả học tập trong các lớp học tiếng Anh. Bên cạnh cách thức giảng viên cung cấp phản hồi, cách sinh viên tiếp nhận và đánh giá phản hồi cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình học tập. Nghiên cứu này khảo sát quan điểm của 120 sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong các học phần tiếng Anh. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi gồm 24 mục theo thang đo Likert năm mức và được phân tích bằng các chỉ số thống kê mô tả. Kết quả chỉ ra rằng người học nhìn chung đánh giá tích cực phản hồi sửa lỗi của giảng viên, đặc biệt là những phản hồi rõ ràng, có giải thích và gợi ý cách khắc phục lỗi. Sinh viên cũng cho rằng phản hồi giúp cải thiện độ chính xác trong sử dụng tiếng Anh, tăng cường khả năng tự điều chỉnh và hỗ trợ quá trình học tập. Những kết quả này gợi ý rằng việc lựa chọn và vận dụng các hình thức phản hồi phù hợp có thể góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.*

Từ khóa: *Giáo dục đại học; giảng dạy tiếng Anh, quan điểm của sinh viên; phản hồi sửa lỗi; phản hồi của giảng viên*

TEACHER CORRECTIVE FEEDBACK IN ENGLISH LANGUAGE CLASSROOMS: ENGLISH-MAJOR STUDENTS' PERSPECTIVES

Abstract: *Corrective feedback is widely recognized as an important component of English language teaching because it contributes to improving students' learning outcomes. Besides the way feedback is delivered by instructors, students' perceptions also play a significant role in determining its effectiveness. This study explored the perceptions of 120 second-year English-major students at Dong Nai Technology University regarding teachers' corrective feedback in English language classrooms. Data were collected using a questionnaire consisting of 24 five-point Likert-scale items and analyzed through descriptive statistics, including frequencies, means, and standard deviations. The findings indicate that students generally held positive perceptions of corrective feedback, particularly feedback that was clear, explanatory, and provided guidance for improvement. Participants also believed that teachers' corrective feedback enhanced linguistic accuracy, promoted self-regulation, and improved their English learning. These findings provide practical implications for selecting and implementing appropriate corrective feedback strategies in English language teaching at the tertiary level.*

Keywords: *corrective feedback; English teaching; higher education; students' perceptions; teacher feedback.*

Nhận bài: 23/05/2026 *Phản biện: 23/06/2026* *Duyệt đăng: 27/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế, năng lực tiếng Anh ngày càng trở thành yêu cầu quan trọng đối với sinh viên đại học. Bên cạnh chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy, phản hồi sửa lỗi (corrective feedback) được xem là một yếu tố hỗ trợ người học nhận diện lỗi, điều chỉnh việc sử dụng ngôn ngữ và nâng cao hiệu quả học tập.

Nhiều nghiên cứu cho thấy phản hồi sửa lỗi góp phần cải thiện độ chính xác ngôn ngữ và thúc đẩy quá trình học tập. Tuy nhiên, hiệu quả của phản hồi không chỉ phụ thuộc vào cách giảng viên thực hiện mà còn chịu ảnh hưởng bởi cách người học tiếp nhận và vận dụng phản hồi. Vì vậy, việc tìm hiểu nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi có ý nghĩa quan trọng trong việc lựa chọn các chiến lược phản hồi phù hợp.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về phản hồi sửa lỗi chủ yếu tập trung đánh giá hiệu quả của từng hình thức phản hồi hoặc so sánh các phương pháp khác nhau. Trong khi đó, các nghiên cứu khảo sát nhận thức của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại các trường đại học địa phương vẫn còn hạn chế. Từ khoảng trống trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát nhận thức của 120 sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong các lớp học tiếng Anh. Cụ thể, nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi sau:

1. Sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh nhận thức như thế nào về các hình thức phản hồi sửa lỗi được giảng viên sử dụng trong lớp học tiếng Anh?

2. Sinh viên đánh giá ra sao về hiệu quả của phản hồi sửa lỗi của giảng viên đối với quá trình học tiếng Anh?

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Phản hồi sửa lỗi trong dạy học tiếng Anh

Phản hồi sửa lỗi là một thành tố quan trọng trong dạy và học ngoại ngữ, giúp người học nhận diện lỗi, điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ và từng bước nâng cao năng lực giao tiếp. Theo Lyster và Ranta (1997), phản hồi sửa lỗi không chỉ nhằm thông báo sự tồn tại của lỗi mà còn khuyến khích người học chủ động nhận biết và tự điều chỉnh những hạn chế trong quá trình sử dụng ngôn ngữ. Ellis (2009) cho rằng hiệu quả của phản hồi không phụ thuộc vào một hình thức sửa lỗi duy nhất mà chịu tác động của nhiều yếu tố như mục tiêu giảng dạy, trình độ người học và bối cảnh lớp học.

Cùng với sự phát triển của lĩnh vực tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, hướng nghiên cứu về phản hồi sửa lỗi cũng có sự thay đổi đáng kể. Nếu trước đây các nghiên cứu chủ yếu tập trung so sánh hiệu quả của các loại phản hồi, thì các công trình gần đây quan tâm nhiều hơn đến cách phản hồi hỗ trợ quá trình học tập và sự phát triển của người học. Li và Vuono (2019) nhận định rằng bối cảnh học tập và đặc điểm của người học ngày càng được xem là những yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả của phản hồi. Bên cạnh đó, Kim và Mostafa (2021) cho rằng nhận thức và kỳ vọng của cả giáo viên lẫn sinh viên đều tác động đến giá trị của phản hồi. Quan điểm này phù hợp với Hattie và Timperley (2007), khi các tác giả nhấn mạnh rằng phản hồi chỉ phát huy hiệu quả nếu giúp người học nhận ra khoảng cách giữa năng lực hiện tại và mục tiêu học tập để có định hướng cải thiện phù hợp. Nhìn chung, phản hồi sửa lỗi hiện được xem là một quá trình hỗ trợ học tập và phát triển năng lực ngôn ngữ, thay vì chỉ đơn thuần phát hiện và sửa lỗi.

2.2. Nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi và khoảng trống nghiên cứu

Bên cạnh việc đánh giá hiệu quả của các hình thức phản hồi, nhiều nghiên cứu gần đây tập trung tìm hiểu nhận thức của người học đối với phản hồi sửa lỗi của giảng viên. Kết quả cho thấy sinh viên nhìn chung đánh giá tích cực phản hồi sửa lỗi vì góp phần nâng cao độ chính xác ngôn ngữ, phát triển kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ quá trình học tập. Tuy nhiên, giá trị của phản hồi không chỉ phụ thuộc vào hình thức thực hiện mà còn chịu ảnh hưởng bởi mức độ rõ ràng, tính kịp thời và khả năng người học vận dụng phản hồi vào các nhiệm vụ học tập tiếp theo (Kim & Mostafa, 2021; Wisniewski et al., 2020).

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cũng ghi nhận xu hướng sinh viên ưu tiên phản hồi trực tiếp từ giảng viên hơn các nguồn phản hồi khác. Người học mong muốn phản hồi được cung cấp kịp thời, có giải thích cụ thể và định hướng cách khắc phục lỗi, đặc biệt đối với những lỗi ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp (Luu, 2020). Đồng thời, phản hồi của giảng viên được cho là góp phần cải thiện kỹ năng nói, tăng sự tự tin và được đánh giá hiệu quả hơn so với phản hồi đồng đẳng (Nguyen & Luu, 2021; Nhac, 2022; Van, 2023).

Mặc dù chủ đề phản hồi sửa lỗi đã được nghiên cứu khá rộng rãi, phần lớn các công trình vẫn tập trung vào hiệu quả của từng hình thức phản hồi hoặc so sánh quan điểm giữa giáo viên và người học. Trong khi đó, các nghiên cứu khảo sát nhận thức của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại các trường đại học địa phương ở Việt Nam còn khá hạn chế. Khoảng trống này là cơ sở để nghiên cứu hiện tại khảo sát nhận thức của sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong các lớp học tiếng Anh.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo cách tiếp cận định lượng với thiết kế khảo sát cắt ngang nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong các lớp học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi và xử lý bằng các thống kê mô tả để xác định xu hướng nhận thức của người học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu có sự tham gia của 120 sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Người tham gia được lựa chọn theo phương pháp lấy mẫu có chủ đích vì đã có trải nghiệm học tập với phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong các học phần tiếng Anh. Quá trình khảo sát được thực hiện trên tinh thần tự nguyện; thông tin thu thập được mã hóa ẩn danh nhằm bảo đảm quyền riêng tư của người tham gia.

Bảng 1. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu (N = 120)

Đặc điểm	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	32	26,7
Nữ	88	73,3
Thời gian học tiếng Anh		
7–9 năm	18	15,0
10–12 năm	79	65,8
Trên 12 năm	23	19,2
Tự đánh giá năng lực tiếng Anh		
Trung bình	19	15,8
Khá	72	60,0
Tốt	29	24,2

Bảng 1 cho thấy phần lớn người tham gia là nữ (73,3%). Đa số sinh viên đã học tiếng Anh từ 10–12 năm (65,8%) và tự đánh giá năng lực tiếng Anh ở mức khá (60,0%). Điều này cho thấy mẫu nghiên cứu phù hợp với mục tiêu khảo sát nhận thức của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh về phản hồi sửa lỗi của giảng viên.

3.3. Công cụ nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua bảng hỏi tự điền gồm hai phần. Phần A ghi nhận một số thông tin chung của người tham gia. Phần B gồm 24 phát biểu nhằm khảo sát nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong lớp học tiếng Anh, tập trung vào hai nhóm nội dung chính: các hình thức phản hồi và hiệu quả của phản hồi. Các phát biểu được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức, từ 1 = Hoàn toàn không đồng ý đến 5 = Hoàn toàn đồng ý. Độ tin cậy của bảng hỏi được đánh giá bằng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả cho thấy hệ số tin cậy của toàn thang đo đạt 0,91, trong khi hai thang đo thành phần đạt lần lượt 0,88 và 0,89. Điều này cho thấy công cụ khảo sát có độ tin cậy tốt và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Bảng 2. Độ tin cậy của bảng câu hỏi khảo sát

Thang đo	Số mục	Cronbach's Alpha
Các hình thức phản hồi	12	0,88
Hiệu quả của phản hồi	12	0,89
Toàn bộ bảng hỏi	24	0,91

3.4. Quy trình thu thập dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện bằng bảng hỏi trực tuyến, phân phối đến sinh viên thông qua các nhóm học tập của lớp. Trước khi tham gia khảo sát, người học được cung cấp thông tin về mục đích nghiên cứu, quyền từ chối hoặc rút lui bất kỳ thời điểm nào mà không ảnh hưởng đến kết quả học tập. Tất cả phản hồi được ghi nhận dưới hình thức ẩn danh và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Sau khi hoàn tất thu thập dữ liệu, các bảng hỏi được rà soát để loại bỏ những phản hồi chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Kết quả, 120 bảng hỏi hợp lệ được sử dụng cho các phân tích tiếp theo.

3.5. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát được tổng hợp và xử lý bằng các thống kê mô tả nhằm phản ánh đặc điểm của mẫu nghiên cứu và xu hướng trả lời của sinh viên. Tần suất và tỷ lệ phần trăm được sử dụng để mô tả thông tin về người tham gia, trong khi giá trị trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn (SD) được dùng để đánh giá mức độ đồng ý đối với các phát biểu trong bảng hỏi. Giá trị trung bình càng lớn phản ánh mức độ đồng thuận hoặc nhận thức tích cực của sinh viên càng cao. Việc diễn giải kết quả dựa trên năm mức: 1,00–1,80 (Rất thấp); 1,81–2,60 (Thấp); 2,61–3,40 (Trung bình); 3,41–4,20 (Cao); và 4,21–5,00 (Rất cao).

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Nhận thức của sinh viên về các hình thức phản hồi sửa lỗi của giảng viên

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ nhất, mười hai phát biểu trong bảng hỏi được nhóm thành bốn khía cạnh chính, bao gồm (1) phản hồi trực tiếp đối với lỗi ngôn ngữ, (2) phản hồi mang tính hướng dẫn, (3) phản hồi thúc đẩy sự tham gia của người học và (4) cách thức thực hiện phản hồi. Kết quả thống kê được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của sinh viên về các hình thức phản hồi sửa lỗi của giảng viên

Khía cạnh	Số mục	Mean	SD	Mức độ
Phản hồi trực tiếp đối với lỗi ngôn ngữ	3	4.15	0.73	Cao
Phản hồi mang tính hướng dẫn	3	4.02	0.77	Cao

Phản hồi thúc đẩy sự tham gia của người học	3	3.82	0.86	Cao
Cách thức thực hiện phản hồi	3	4.08	0.75	Cao

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy sinh viên nhìn chung có nhận thức tích cực về các hình thức phản hồi sửa lỗi của giảng viên. Trong bốn khía cạnh được khảo sát, phản hồi trực tiếp đối với lỗi ngôn ngữ được đánh giá cao nhất (M = 4,15; SD = 0,73), tiếp theo là cách thức thực hiện phản hồi (M = 4,08; SD = 0,75) và phản hồi mang tính hướng dẫn (M = 4,02; SD = 0,77). Kết quả này cho thấy người học có xu hướng đánh giá cao những phản hồi rõ ràng, kịp thời và giúp họ nhận diện cũng như điều chỉnh lỗi trong quá trình học tiếng Anh.

Trong khi đó, phản hồi thúc đẩy sự tham gia của người học có giá trị trung bình thấp nhất (M = 3,82; SD = 0,86), mặc dù vẫn đạt mức đánh giá cao. Kết quả này cho thấy các hoạt động như tự sửa lỗi hoặc phản hồi đồng đẳng chưa được sinh viên đánh giá cao bằng phản hồi trực tiếp từ giảng viên. Phát hiện này tương đồng với Van (2023), khi người học có xu hướng tin tưởng phản hồi của giảng viên hơn do tính chính xác và chuyên môn.

Từ kết quả trên có thể thấy, giảng viên nên tiếp tục duy trì các phản hồi trực tiếp đối với những lỗi quan trọng, đồng thời tăng cường các hình thức phản hồi mang tính gợi mở nhằm khuyến khích sinh viên tự đánh giá và tham gia tích cực hơn vào quá trình sửa lỗi.

4.2. Nhận thức của sinh viên về hiệu quả của phản hồi sửa lỗi đối với việc học tiếng Anh

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ hai, mười hai phát biểu còn lại được tổng hợp thành bốn khía cạnh phản ánh những lợi ích mà sinh viên cảm nhận được từ phản hồi sửa lỗi của giảng viên.

Kết quả cho thấy sinh viên đánh giá tích cực về hiệu quả của phản hồi sửa lỗi đối với việc học tiếng Anh. Trong bốn khía cạnh được khảo sát, giá trị tổng thể của phản hồi sửa lỗi được đánh giá cao nhất (M = 4,31; SD = 0,64), tiếp theo là cải thiện năng lực sử dụng tiếng Anh (M = 4,23; SD = 0,69) và phát triển khả năng tự điều chỉnh (M = 4,18; SD = 0,71). Kết quả này cho thấy sinh viên nhìn nhận phản hồi sửa lỗi không chỉ giúp nâng cao độ chính xác trong sử dụng tiếng Anh mà còn hỗ trợ quá trình tự điều chỉnh và hoàn thiện năng lực ngôn ngữ.

Trong khi đó, tác động đến động lực và sự tự tin có giá trị trung bình thấp nhất (M = 3,94; SD = 0,82), mặc dù vẫn được đánh giá ở mức cao. Điều này cho thấy mặc dù phản hồi sửa lỗi có ảnh hưởng tích cực đến quá trình học tập, động lực và sự tự tin của sinh viên còn chịu tác động của nhiều yếu tố khác ngoài phản hồi của giảng viên.

4.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy phản hồi sửa lỗi giữ vai trò quan trọng trong quá trình học tiếng Anh của sinh viên. Điều này phù hợp với quan điểm của Kim và Mostafa (2021), khi các tác giả cho rằng giá trị của phản hồi không chỉ phụ thuộc vào cách giảng viên cung cấp mà còn chịu ảnh hưởng bởi cách người học tiếp nhận và sử dụng phản hồi trong quá trình học tập. Kết quả này cho thấy phản hồi sửa lỗi không chỉ góp phần khắc phục lỗi ngôn ngữ mà còn hỗ trợ quá trình phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh của người học.

Một kết quả đáng chú ý là sinh viên đánh giá cao những phản hồi được cung cấp rõ ràng, trực tiếp và có hướng dẫn cụ thể. Xu hướng này tương đồng với các nghiên cứu của Luu (2020), Nguyen và Luu (2021) và Nhac (2022), trong đó người học mong muốn giảng viên không chỉ chỉ ra lỗi mà còn giải thích nguyên nhân và định hướng cách cải thiện. Những kết quả này nhấn mạnh vai trò của giảng viên trong việc hỗ trợ sinh viên vận dụng phản hồi vào các nhiệm vụ học tập tiếp theo.

Trong khi đó, phản hồi đồng đẳng và hoạt động tự sửa lỗi được đánh giá thấp hơn phản hồi từ giảng viên, tương tự kết quả của Van (2023). Điều này cho thấy sinh viên vẫn đặt niềm tin nhiều hơn vào chuyên môn của giảng viên khi tiếp nhận phản hồi. Tuy nhiên, việc tăng cường các hoạt động tự đánh giá và phản hồi đồng đẳng vẫn cần được khuyến khích nhằm phát triển tính tự chủ và năng lực học tập lâu dài của người học.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tìm hiểu nhận thức của 120 sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về phản hồi sửa lỗi của giảng viên trong các lớp học tiếng

Anh. Nhìn chung, sinh viên đánh giá tích cực vai trò của phản hồi sửa lỗi, đặc biệt đối với những phản hồi rõ ràng, có giải thích và định hướng cách cải thiện. Bên cạnh đó, phản hồi từ giảng viên vẫn được người học đánh giá cao hơn so với phản hồi đồng đẳng.

Những phát hiện này góp phần làm rõ nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi trong bối cảnh giáo dục đại học tại Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn hình thức phản hồi phù hợp với nhu cầu của người học. Trên cơ sở đó, giảng viên nên kết hợp phản hồi trực tiếp với các hoạt động khuyến khích sinh viên tự đánh giá và phản hồi đồng đẳng nhằm nâng cao hiệu quả học tập cũng như phát triển năng lực tự học.

Nghiên cứu còn giới hạn ở phạm vi một cơ sở đào tạo và dựa trên dữ liệu tự báo cáo của sinh viên. Vì vậy, các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng đối tượng khảo sát, đồng thời kết hợp phương pháp định lượng và định tính để có cái nhìn toàn diện hơn về việc sử dụng phản hồi sửa lỗi trong giảng dạy tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ellis, R. (2009). Corrective feedback and teacher development. L2 Journal, 1(1), 3-18.

Hattie, J., & Timperley, H. (2007). The power of feedback. Review of Educational Research, 77(1), 81-112. https://doi.org/10.3102/003465430298487

Kim, Y., & Mostafa, T. (2021). Teachers' and students' beliefs and perspectives about corrective feedback. In H. Nassaji & E. Kartchava (Eds.), The Cambridge Handbook of Corrective Feedback in Second Language Learning and Teaching (pp. 561–580). Cambridge University Press. https://doi.org/10.1017/9781108589789.027

Li, S., & Vuono, A. (2019). Twenty-five years of research on oral and written corrective feedback in System. System, 84, 93-109. https://doi.org/10.1016/j.system.2019.05.006

Luu, T. H. (2020). Matches and mismatches between EFL teachers' and students' preferences for corrective feedback in English speaking classes at a Vietnamese university. VNU Journal of Foreign Studies, 36(1). https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4505

Lyster, R., & Ranta, L. (1997). Corrective feedback and learner uptake: Negotiation of form in communicative classrooms. Studies in Second Language Acquisition, 19(1), 37-66. https://doi.org/10.1017/S0272263197001034

Nguyen, N. X., & Luu, N. Q. H. (2021). EFL learners' perceptions of teachers' corrective feedback for pronunciation. International Journal of Science and Management Studies, 4(4), 266-281. https://doi.org/10.51386/25815946/ijsms-v4i4p125

Nhac, T.-H. (2022). Oral corrective feedback preferences in English lessons: learners' and teachers' perspectives. European Journal of Educational Research, 11(3), 1643-1655. https://doi.org/10.12973/eu-jer.11.3.1643

Van, L. M. (2023). Teachers' and Students' Perspectives To The Impact of Oral Corrective Feedback on Student's Speaking Proficiency in English Speaking Classes. VNU Journal of Foreign Studies, 39(3), 170-185. https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.4973

Wisniewski, B., Zierer, K., & Hattie, J. (2020). The power of feedback revisited: A meta-analysis of educational feedback research. Frontiers in Psychology, 10, 3087. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2019.03087